

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 19/2020/HSST

Ngày 18 tháng 08 năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hưng và ông Lưu Ngọc Khoa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Minh T; sinh năm: 1989; tại tỉnh: Đắk Lắk; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn T, xã Đ R, huyện Đ L, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 08/12; con ông Phan Bá T (sinh năm 1964) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm: 1971); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến nay. Hiện tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1980; Địa chỉ: Bon Đ H, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Phùng Lê Đức M, sinh năm 1998; Địa chỉ: Bon L T, xã Q T, huyện Đ R'L, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/9/2016 bị cáo Phan Minh T bắt xe khách từ nhà vào bon Đ H, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông để làm rẫy. Sau khi xuống xe T đi bộ để vào rẫy, khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn Tr tại Bon Đ H, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông thấy nhà ông Tr đang mở cửa nên T đi vào mục đích để xin nước uống. khi vào trong nhà T thấy cửa chính đang mở nhưng không có người ở trong nhà, T lên tiếng nhưng không có người trả lời. T quan sát xung quanh thì thấy có chùm chìa khóa đang treo ở cửa sổ phòng khách và phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HON DA - RSX màu đen đỏ, biển kiểm soát 81P1 – 191.16 và một mũ bảo hiểm màu bạc đang treo trên xe. T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô nói trên, T liền cầm chìa khóa vào ổ khóa xe, bật khóa điện rồi nổ máy, đội mũ bảo hiểm và điều khiển xe mô tô trộm cắp chạy về thôn T, xã Đ R, huyện Đ L, tỉnh Đắk Nông. Đến sáng ngày 11/9/2016, T điều

khuyến xe mô tô đã trộm cắp được đi đến các tiệm sửa xe dọc theo quốc lộ 14 thuộc thị trấn K Đ, huyện Đ L, tỉnh Đắk Nông để tiêu thụ xe nhưng không có người mua. T điều khiển xe đến quán cà phê T T tại xã K Th, huyện Đ L, tỉnh Đắk Nông gặp C “Còi” (*chưa xác định được nhân thân, lại lịch*) và Phùng Lê Đức M, sinh năm 1998, trú tại bon Bu LT, xã Q T, huyện Đ L. T nhờ C và M để tìm người mua xe. Trong lúc chờ người đến mua xe thì T giấu chiếc xe mô tô trộm cắp được sau vườn điều nhà nghỉ A Th, gần quán cà phê T T. Khi thấy có một số người đi vào vườn điều, T nghi là công an nên bỏ xe lại sau đó bỏ về nhà mình. Anh Nguyễn Văn Tr phát hiện mất xe mô tô nên đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức.

Đến ngày 18/1/2017 Phan Minh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức khởi tố vụ án và khởi tố bị can. Trong quá trình điều tra Phan Minh T được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú thì T bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 20/2/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã Quyết định truy nã đối với Phan Minh T. Đến ngày 13/02/2020, Phan Minh T bị bắt tại phường B Ch, quận T Đ, thành phố Hồ Chí M. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL- HĐĐGTS ngày 28/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T Đ kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HON DA- RSX màu đỏ đen mang biển kiểm soát 81P1 - 191.16 đã qua sử dụng do T trộm cắp có giá trị thời điểm mất là 21.385.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HON DA - RSX màu đỏ đen mang biển kiểm soát 81P1 - 191.16.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Tr đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số: 18/Ctr – VKS ngày 06/05/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Phan Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Minh T thừa nhận thực hiện những hành vi như nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, nên vào ngày 10/09/2016 tại bon Đ H, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông; Phan Minh T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HON DA - RSX màu đỏ đen mang biển kiểm soát 81P1 - 191.16 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm trộm cắp là 21.385.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phan Minh T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

- Biện pháp tư pháp:

- + Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HON DA - RSX màu đỏ đen mang biển kiểm soát 81P1 - 191.16 cho anh Nguyễn Văn Tr là người quản lý hợp pháp. Đối với chiếc mũ bảo hiểm màu bạc mà Phan Minh T lấy trộm, không xác định được nguồn gốc, đặc điểm, chủng loại, nhãn hiệu và giá trị, không truy tìm được mũ bảo hiểm, không có căn cứ giám định nên không đề cập xử lý.

- + Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Tr đã nhận lại tài sản, quá trình điều tra bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

- + Đối với các đối tượng C (Còi) và Phùng Lê Đức M có hành vi tìm người để bán xe giúp T. Tuy nhiên, cả hai không biết được chiếc xe mô tô nhãn hiệu HON DA-RSX màu đỏ đen mang biển kiểm soát 81P1 - 191.16 mà Phan Minh T nhờ bán là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

Phản tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng. Như vậy, do ý thức coi thường pháp luật muốn có tiền tiêu xài cá nhân không bằng sức lao động của mình nên vào ngày

10/09/2016 tại bon Đ H, xã Q T , huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông, Phan Minh T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HON DA - RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 81P1 - 191.16 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm trộm cắp là 21.385.000 đồng, mục đích để đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 30/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi phạm tội nêu trên của Phan Minh T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2009*).

“Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1 – Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Mặt khác, sau khi phạm tội, khi được tại ngoại để điều tra bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn, kéo dài thời gian giải quyết vụ án (*bị cáo bị bắt ngày 13 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định truy nã số 01 ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông*), thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, coi thường chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, vì vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc để răn đe đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[4] Về vật chứng của vụ án: Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức trả lại trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HON DA - RSX màu đỏ đen mang biển kiểm soát 81P1 - 191.16 cho anh Nguyễn Văn Tr là người quản lý hợp pháp là phù hợp, nên không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc mũ bảo hiểm màu bạc mà Phan Minh T lấy trộm, không xác định được nguồn gốc, đặc điểm, chủng loại, nhãn hiệu và giá trị, không truy tìm được mũ bảo hiểm, không có căn cứ giám định nên không đề cập xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Tr đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[6] Đối với các đối tượng C (Còi) và Phùng Lê Đức M có hành vi tìm người để bán xe giúp T. Tuy nhiên, cả hai không biết được tài sản T nhờ bán là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Phan Minh T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phan Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 13/02/2020.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc bị cáo Phan Minh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo Phan Minh T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Nguyễn Minh Tr được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại chính quyền địa phương và nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện T Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Tiến Thọ